

NĂNG LỰC HIỂU HỌC SINH TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

○ ThS. ĐINH ĐỨC HỘI*

Dạy học và giáo dục chỉ có hiệu quả khi quá trình đó thực sự là quá trình điều khiển được. Muốn vậy, giáo viên (GV) phải hiểu học sinh (HS) càng kịp thời bao nhiêu thì càng có căn cứ để tổ chức và điều khiển quá trình dạy học và giáo dục của mình. Khi hiểu được HS, GV sẽ có khả năng nhận biết sâu sắc về thái độ biểu cảm và hành vi của HS; dự báo, dự đoán được nguyên nhân, tiến trình và kết quả của thái độ, hành vi... Từ đó, GV có thể chia sẻ, đồng cảm với HS; đồng thời có thể phòng ngừa và ứng đáp với những hành vi, thái độ ấy một cách phù hợp, khéo léo, mang lại hiệu quả giáo dục và dạy học ở mức độ cao.

1. Đối với GV phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), năng lực (NL) hiểu HS lại càng có ý nghĩa quan trọng. Bởi, HS của họ, hầu hết đều sinh sống ở khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, học tập trong điều kiện xa nhà, có đặc điểm tâm lý - xã hội mang tính đặc thù... nên vai trò và ảnh hưởng của GV đối với HS là rất lớn.

Thực tế, không phải GV nào cũng có khả năng hiểu HS của mình, có những GV có NL cao về chuyên môn nhưng không có NL hiểu HS, nên việc truyền đạt tri thức cũng như giáo dục HS mang lại hiệu quả không cao. Vậy, NL hiểu HS trong quá trình dạy học và giáo dục là NL «*thâm nhập*» vào thế giới bên trong của HS, hiểu biết tường tận về nhân cách của chúng, cũng như NL quan sát tinh tế những biểu hiện tâm lý của HS trong quá trình dạy học và giáo dục.

Chúng tôi nghiên cứu NL hiểu HS trong quá trình dạy học và giáo dục của GV PTDTNT tỉnh Thái Nguyên qua khảo sát 120 GV và 60 HS của hai trường: Trường PTDTNT tỉnh Thái Nguyên và Trường phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Cách thức tiến hành khảo sát, GV tự đánh giá (ĐG) về mức độ hiểu HS của mình và ĐG ngược từ phía HS. Từ đó, GV tự ĐG, đem so sánh, kết hợp với kết

quả mà HS nhận xét cho ta thấy được thực trạng của vấn đề nghiên cứu.

Các mức độ để GV và HS ĐG là: «*rất đúng*» (4 điểm); «*đúng*» (3 điểm); «*đôi khi*» (2 điểm); «*phân vân*» (1 điểm); «*không đúng*» (0 điểm). Như vậy, điểm tối đa cho một NL hoặc biểu hiện của NL là 480 điểm (khi tất cả 120 ý kiến đều chọn mức «*rất đúng*»).

Từ điểm tuyệt đối tính được, quy ra điểm tương đối (%), trong mối tương quan sẽ xếp loại các biểu hiện của NL và NL nói chung, theo các mức sau: - *Nhỏ hơn 50%* (< 240 điểm): NL yếu; - *Từ 50-59%* (từ 240-287 điểm): NL trung bình; - *Từ 60-69%* (từ 288-335 điểm): NL trung bình khá; - *Từ 70-79%* (từ 336-383 điểm): NL khá; - *Từ 80-89%* (từ 384-431 điểm): NL giỏi; - *Từ 90% trở lên* (từ 432 điểm trở lên): NL xuất sắc.

2. Kết quả nghiên cứu

1) *Kết quả ĐG NL hiểu HS trong quá trình dạy học và giáo dục của GV PTDTNT tỉnh Thái Nguyên.*

Bảng 1. GV tự ĐG và HS ĐG về NL hiểu HS của GV

Các biểu hiện của NL hiểu HS	Tự ĐG của GV		ĐG của HS		Chênh lệch		Trung bình	
		%		%		%		%
Hiểu đặc điểm xã hội và làm li HS	372,28	78,12	307,00	62,81	65,28	15,31	339,64	70,46
Hiểu trình độ HS	362,85	75,58	341,57	71,15	21,28	4,43	352,21	73,36
Nhận biết, dự báo và ứng đáp đối với thái độ, hành vi của HS	324,83	67,64	310,16	64,61	14,66	3,03	317,5	66,12
Trung bình (T)	353,32	73,78	319,57	66,19	33,74	7,59	336,45	70,00

Bảng 1 cho thấy: Về phía GV tự ĐG thì tổng thể NL hiểu HS của bản thân (đạt 353,32 điểm - 73,78%) xếp loại ở mức «*khá*». Trong đó, xét riêng từng biểu hiện, có 2 biểu hiện xếp loại «*khá*», là: NL hiểu đặc điểm xã hội và tâm lý HS và NL hiểu trình độ HS; và 1 biểu hiện NL ở mức «*trung bình khá*»: NL nhận biết, dự báo và ứng đáp đối với thái độ, hành vi của HS. Nhưng ở

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

phía HS, chỉ 1 biểu hiện NL được xếp loại «khá», là: NL hiểu trình độ HS (giống như GV), còn 2 biểu hiện NL ở mức «trung bình khá»: NL nhận biết, dự báo và ứng đáp đối với thái độ, hành vi của HS (giống như GV); và NL hiểu đặc điểm xã hội và tâm lí HS. HS ĐG chung cho NL hiểu HS của GV là «trung bình khá».

ĐG về NL hiểu HS giữa hai khách thể GV và HS có chênh lệch về điểm số, nhưng cũng có sự tương đồng trong kết quả xếp loại cuối cùng. Như vậy, trong mối tương quan giữa sự ĐG từ cả hai phía thì kết quả cho các biểu hiện của NL hiểu HS đạt được là: NL hiểu đặc điểm xã hội và tâm lí HS và NL hiểu trình độ HS ở mức «khá». NL nhận biết, dự báo và ứng đáp đối với thái độ, hành vi của HS ở mức «trung bình khá». Tổng thể NL hiểu HS trong quá trình dạy học và giáo dục của GV PTDTNT tỉnh Thái Nguyên có đạt 336,45 điểm - 70,00%, xếp loại «khá».

2) Kết quả chung NL hiểu HS của GV PTDTNT tỉnh Thái Nguyên

Bảng 2. Thực trạng NL hiểu HS của GV PTDTNT

Các biểu hiện của NL hiểu HS		Tỉ lệ %	Xếp loại
Hiểu đặc điểm xã hội và tâm lí HS	339,64	70,46	Khá
Hiểu trình độ HS	352,21	73,36	Khá
Nhận biết, dự báo và ứng đáp thái độ, hành vi của HS	317,50	66,12	TB khá
Chung cho toàn NL hiểu HS	336,45	70,00	Khá

Bảng 2 cho thấy, thực trạng NL hiểu HS của GV PTDTNT là ở mức khá. Tuy nhiên, tất cả những phân tích trên cho thấy rất rõ một thực tế, GV chưa thực sự hiểu HS của mình, chưa đặt mình ở vào vị trí của HS. Có những việc, bản thân GV tưởng chừng như đã hiểu, đã biết, nhưng thực tế lại không phải là như vậy, giữa suy nghĩ của HS và GV luôn tồn tại một khoảng cách, một sự chênh lệch... Điều này chính là động lực để thúc đẩy GV không ngừng hoàn thiện NL sư phạm của bản thân mình.

3. Một số đề xuất

NL hiểu HS trong quá trình dạy học và giáo dục của GV PTDTNT xếp vào loại «khá», tuy nhiên còn ở mức thấp (cận dưới của bậc xếp loại). Nhìn chung, giữa GV và HS còn có nhiều điểm khác biệt mà đôi khi GV không nhận ra (GV chưa thực sự hiểu HS). Từ thực trạng nghiên cứu này, chúng tôi đưa ra một số ý kiến đề xuất như sau:

- Các trường ĐHSP cần trang bị cho SV đầy đủ những kiến thức về khoa học giáo dục, tâm lí học, đặc biệt là những môn học tìm hiểu về tâm lí HS, giao tiếp sư phạm...

- Coi trọng công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV, cần xây dựng chương trình, tài liệu hoàn chỉnh về nội dung kiến thức này cho SV.

- Tăng thời gian thực tế sư phạm (thực tập, kiến tập...) ở trường phổ thông, tạo điều kiện cho giáo sinh được tiếp xúc nhiều với HS, gắn lí luận với thực hành.

- Mỗi GV phải vận dụng linh hoạt các kiến thức lí luận sao cho phù hợp với đối tượng HS, điều này đặc biệt quan trọng với GV dạy ở trường PTDTNT.

- GV phải gần gũi, sâu sát với HS, tạo mối liên hệ thân thiện... là người có thể hỗ trợ tốt cho HS trong học tập và các mối quan hệ khác.

GV thường xuyên tự ĐG về NL của mình, rút ra những điểm mạnh và mặt chưa hoàn chỉnh trong NL hiểu HS nói riêng và NL sư phạm nói chung.

- Nhà trường cần tạo nhiều cơ hội giao lưu giữa GV và HS. Có những hoạt động thiết thực nhằm tìm hiểu suy nghĩ, tâm tư nguyện vọng của HS như: trưng cầu ý kiến ĐG của HS bằng các hình thức: phiếu thăm dò, bình chọn GV ưu tú, thi viết về thầy cô... □

Tài liệu tham khảo

1. Ph.N. Gonobolin. **Những phẩm chất tâm lí của người giáo viên**, tập 1. NXB Giáo dục, H.1976.
2. Phạm Minh Hạc (chủ biên). **Tâm lí học**. NXB Giáo dục, H. 2002.
3. Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan. **Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm**. NXB Giáo dục, H. 2000.
4. V. A. Petrovski. **Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm**, tập 2. NXB Hà Nội. 1982.
5. Nguyễn Quang Uẩn. **Tâm lí học đại cương**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2005.

SUMMARY

Their learning process and effective education requires teachers to be able to in-depth understanding of expressive attitudes and behaviors of students ability to understand increasingly important. Congestion through research, survey, this article offers some conclusions and recommendations on this issue.